

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 17-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Xuân.
- Bà Vũ Thị Cúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Đàm Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 21/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 05/6/2024, đối với bị cáo:

Hà Văn D (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 16/11/1969, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 04/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P (đã chết) và bà Hứa Thị L (đã chết); vợ: Lưu Thị P (đã chết 2023), con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2024, hiện tại ngoại. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Hoàng Văn H (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bé Thị B (là vợ), sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Âu Tiến Q, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.
- Ông Trần Công T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B,

huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

3. Anh Hà Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 53 phút ngày 30/01/2024, Hoàng Văn H và Âu Tiến Q sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà Âu Tiến Q đã điều khiển xe máy điện chở Hoàng Văn H để về nhà. Khi cả hai đi đến đoạn đường km 69 + 700 Quốc lộ 1 hướng Hà Nội – Lạng Sơn đối diện nhà Hoàng Văn H giật tay bảo Âu Tiến Q rẽ sang đường dẫn đến Âu Tiến Q không làm chủ được tay lái nên bị đổ xe, cả hai bị ngã xuống đường. Sau đó Hoàng Văn H tự ngồi dậy tại vị trí bị ngã trên làn đường dành cho xe mô tô và thô sơ hướng Hà Nội – Lạng Sơn, còn Âu Tiến Q bị xe máy điện đè lên chân chưa dậy được.

Liên ngay sau đó, Hà Văn D điều khiển xe mô tô biển số 12X1-039.XX đi cùng chiều trên làn đường dành cho xe mô tô và thô sơ đến, bị ánh đèn xe đi ngược chiều làm ảnh hưởng đến tầm nhìn nhưng Hà Văn D không giảm tốc độ nên đâm trực diện vào người anh Hoàng Văn H, làm cả hai người ngã xuống đường, văng ra xa khoảng 4m - 6m, xe mô tô trượt về hướng Lạng Sơn 18,80m trên làn đường dành cho xe ô tô và mô tô hướng Hà Nội – Lạng Sơn. Khoảng 01 phút sau thì xe ô tô biển số 98A-140.XX do Trần Công T điều khiển đi cùng chiều cũng đâm vào xe mô tô của Hà Văn D. Anh Hoàng Văn H, Hà Văn D và Âu Tiến Q đều được đưa đi cấp cứu nhưng ngay sau đó anh Hoàng Văn H đã tử vong tại Trạm Y tế xã H, huyện Hữu Lũng.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 4714/KLGĐTT-TTPY ngày 01/02/2024 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Hoàng Văn H chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trường là đoạn đường thẳng tại km 69+700 Quốc lộ 1 thuộc địa phận thôn R, xã H, huyện H, mặt đường trải nhựa phẳng khô ráo không bị che khuất tầm nhìn; tại vị trí tai nạn có vạch kẻ tim đường đứt đoạn màu vàng phân chia 02 chiều xe chạy; theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ rộng 2,50m; làn đường dành cho xe ô tô, xe mô tô rộng 3,40m. Vị trí xảy ra va chạm trên làn đường dành cho xe mô tô và thô sơ hướng Hà Nội – Lạng Sơn (sát vạch chia làn đường) trong phạm vi hiệu lực biển báo W221b đường có gờ giảm tốc.

- Tại hiện trường phát hiện: 03 vết mài trượt theo hướng Hà Nội – Lạng

Sơn; 01 vết nằm trên làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ, đầu vết cách mép đường 2,10m kết thúc tại xe máy điện đang nằm đổ bên trái xe xuống mặt đường dành cho xe mô tô và thô sơ hướng Hà Nội – Lạng Sơn, đầu xe hướng Lạng Sơn, đuôi xe hướng Hà Nội; 02 vết nằm trên làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô hướng Hà Nội – Lạng Sơn, vết thứ nhất đầu vết cách mép đường 2,60m, cuối vết cách 4,85m; vết thứ hai đầu vết cách mép đường 4,40m cuối vết kết thúc tại giá đỡ chân xe mô tô biển số 12X1- 039.XX đổ bên phải xuống mặt đường dành cho xe mô tô và thô sơ hướng Hà Nội – Lạng Sơn, đầu xe chệch vào tim đường, đuôi xe chệch ra mép đường; 01 vệt máu nằm trên làn đường dành cho xe mô tô và thô sơ hướng Hà Nội – Lạng Sơn.

Tại bản kết luận giám định số 04/GĐKT-ĐK ngày 27/02/2024 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn xác định xe mô tô biển số 12X1-039.XX và xe máy điện khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đều đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Bản kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐG ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: Xe mô tô biển số 12X1 – 039.XX do Hà Văn D điều khiển bị hư hỏng thiệt hại 1.440.000 đồng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở: Hà Văn D, Trần Công T là 0,00mg/l; Âu Tiến Q là 0,490mg/l khí thở.

Kết quả xét nghiệm Hà Văn D, Hoàng Văn H, Âu Tiến Q âm tính với các chất ma túy.

Hà Văn D đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng. Bà Bé Thị B là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì thêm về dân sự và tại phiên tòa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSHL ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Hà Văn D về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét:

Tuyên bố Hà Văn D phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 50, 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Hà Văn D 01 Giấy phép lái xe; xác nhận việc Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại phương tiện và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu và chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có liên quan vụ án.

Về dân sự: Do bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường về dân sự nên không đề nghị giải quyết.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến đối đáp, tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Công T có đơn xin xét xử vắng mặt; hồ sơ thể hiện đã có lời khai được thu thập hợp pháp, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường, trích xuất dữ liệu Camera, các bản kết luận giám định phương tiện, xét nghiệm chất kích thích, nồng độ cồn; các biên bản khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám nghiệm phương tiện, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở để xác định:

[4] Khoảng 22 giờ 53 phút ngày 30/01/2024, tại km 69 + 700 đường Quốc lộ 1 hướng Hà Nội – Lạng Sơn, thuộc địa phận thôn R, xã H, huyện H; Hà Văn D (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô do không chấp hành quy tắc giao thông và hệ thống báo hiệu đường bộ, không đảm bảo khoảng cách

an toàn theo pháp luật giao thông đường bộ nên đã đâm vào Hoàng Văn H do bị tai nạn đang ngồi trên làn đường dành cho xe mô tô và thô sơ hướng Hà Nội – Lạng Sơn. Hậu quả làm anh Hoàng Văn H bị chấn thương sọ não, đã được đưa đi cấp cứu nhưng tử vong ngay sau đó.

[5] Hành vi của bị cáo đã vi phạm nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ quy định tại khoản 5, Điều 4 Luật Giao thông đường bộ: *“5. Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*. Vi phạm quy tắc tại khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ: *“1, Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”*.

[6] Vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ: *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:*

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.”.

[7] Hành vi nguy hiểm của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm cho một người chết, tài sản bị hư hỏng. Bị cáo có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, mặc dù đã được cấp giấy phép phù hợp loại xe điều khiển, nhưng khi lái xe đã thiếu quan sát, lỗi vô ý do cầu thả, quá tự tin khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông bị hạn chế tầm nhìn do ánh sáng loá nhưng không giảm tốc độ, không đảm bảo khoảng cách an toàn dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Kể từ thời điểm bị hại và Âu Tiến Q bị ngã đến thời điểm bị cáo điều khiển xe đâm va – theo dữ liệu Camera xác định cách nhau hơn 20 giây, trong khi tốc độ bị cáo điều khiển xe khoảng 60km/h tương ứng khoảng cách đoạn đường hơn 200m; đủ thời gian và khoảng cách để xử lý giảm tốc độ, đảm bảo an toàn cho bản thân và cho người khác tham gia giao thông nhưng bị cáo vẫn giữ nguyên tốc độ dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng một cách đáng tiếc. Từ các phân tích nêu trên đảm bảo căn cứ xác định, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] *“Điều 260: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:*

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng,

phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

...; 5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[9] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[10] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải; sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã tự nguyện thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả kịp thời, toàn bộ theo yêu cầu của gia đình bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại ông Hoàng Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Âu Tiến Q có một phần lỗi khi cả hai không đội mũ bảo hiểm và đã sử dụng rượu nhưng vẫn cùng nhau điều khiển xe máy điện tham gia giao thông dẫn đến việc Âu Tiến Q (nồng độ cồn là 0,490mg/l khí thở) tự gây tai nạn làm ông Hoàng Văn H ngã ra đường và ngay sau đó bị xe mô tô của bị cáo va chạm trực diện trong điều kiện ánh sáng, tầm nhìn bị hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[13] Về hình phạt chính: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành pháp luật tốt; bị cáo có gia cảnh khốn khó, vợ bị ung thư điều trị trong suốt thời gian hơn 02 năm, tốn kém tiền của để chữa trị nhưng vẫn không qua khỏi, hiện đã chết.

[14] Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù ở mức trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách, dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền nơi cư trú, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung đồng thời cũng phù hợp với quan điểm đề nghị mức, cách thức chấp hành hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[15] Về hình phạt bổ sung: Không có căn cứ áp dụng.

[16] Nghĩa vụ dân sự: Đại diện gia đình bị hại có văn bản trình bày và tại phiên toà xác nhận đã được bị cáo Hà Văn D bồi thường tổng số tiền là 100.000.000 đồng (trong đó gồm các khoản: Tiền mai táng phí; bồi thường tổn thất tinh thần....) và xác định hai bên đã thỏa thuận bồi thường dứt điểm, toàn bộ thiệt hại nên không có yêu cầu nào khác. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với các chi phí hợp lý, thực tế và đúng ý chí, nguyện vọng của các bên, không trái đạo đức, pháp luật nên cần công nhận sự thỏa thuận tại phiên toà theo quy định của Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Xác nhận việc Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại phương tiện và giấy tờ liên quan (sau khi làm rõ và thỏa thuận bồi thường xong về dân sự) cho chủ sở hữu ngay tình và chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn xem xét xử lý hành chính đối với vi phạm của Trần Công T (về hành vi gây tai nạn, không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo cơ quan chức năng có thẩm quyền) và Âu Tiến Q (vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông) là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hà Văn D do quá trình điều tra xác định được cấp phép hợp pháp nên trả lại cho Hà Văn D.

[17] Về con người, sự việc liên quan: Đối với xe mô tô biển số 12X1-039.XX là của Hà Văn T (con trai Hà Văn D) bị Trần Công T đâm làm hư hỏng; quá trình điều tra, giữa Trần Công T và Hà Văn T đã tự thỏa thuận bồi thường, sửa chữa xong và không có yêu cầu thêm về dân sự nên không xem xét, giải quyết. Đối với hành vi của Âu Tiến Q điều khiển xe máy điện mà trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,490mg/l khí thở dẫn đến không đảm bảo an toàn làm ông Hoàng Văn H ngã ra đường, tuy nhiên không phải lỗi trực tiếp dẫn đến tai nạn làm Hoàng Văn H tử vong nên hành vi của Âu Tiến Q không cấu thành tội phạm.

[18] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường do đã thi hành xong trước khi xét xử.

[19] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 46, 48, 50 và 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, các Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh, hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Hà Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/6/2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn nơi cư trú trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Nghĩa vụ dân sự.

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà về việc bị cáo Hà Văn D có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tính mạng bị xâm phạm (bao gồm các khoản tiền mai táng phí, bồi thường tổn thất tinh thần...) cho bị hại ông Hoàng Văn H (đã chết), có người đại diện hợp pháp là bà Bé Thị B với tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); xác nhận Hà Văn D đã thi hành xong theo Biên bản thỏa thuận dân sự, giao nhận tiền ngày 28/3/2024.

3. Xử lý vật chứng.

3.1. Trả lại cho anh Hà Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn đen – xám biển số 12X1-039.XX, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 00453xx mang tên Hà Văn T.

Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Bé Thị B 01 (một) Xe điện màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng, có số khung trong đó 06 số cuối là 951080.

Xác nhận đã thi hành xong theo các Biên bản về việc trả lại tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng ngày 26/3/2024

3.2. Chuyển 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 240133559xxx mang tên Trần Công T đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn để giải quyết, xử lý hành chính theo quy định; xác nhận đã thi hành theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu ngày 12/3/2024. Trả lại cho Hà Văn D 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 200031205xxx mang tên Hà Văn D.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2024).

4. Án phí.

Buộc bị cáo Hà Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng:.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường